

Số: 123/2021/QĐST-HNGĐ

*Tân Hồng, ngày 24 tháng 11 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 189/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1987.

Bị đơn: Trần Hữu T, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Khóm x, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Bé T và anh Trần Hữu T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé T và anh Trần Hữu T đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bé T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung tên Trần Ngọc Bảo N, sinh ngày 19-8-2015 và Trần Ngọc Phú N, sinh ngày 15-12-2019 (hiện đang sống cùng vợ chồng).

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T tự nguyện không yêu cầu. Sau khi ly hôn Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Anh T.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Các đương sự thống nhất.

- + Chị Nguyễn Thị Bé T thống nhất nộp 150.000 đồng tiền án phí (trong đó 75.000 đồng là phần án phí hôn nhân chị T phải chịu; 75.000 đồng là phần án phí hôn nhân chị T tự nguyện chịu thay cho Anh T), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002521 ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị T được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

- + Anh Trần Hữu T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các Đương sự;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CCTHADS huyện Tân Hồng;
- UBND thị trấn Sa Rài;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Dưỡng**